

Số: 453 /KH-UBND

Sơn Dương, ngày 21 tháng 9 năm 2020

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 27/7/2020 của UBND tỉnh
thực hiện Kết luận số 348-KH/TU ngày 06/01/2020 của
Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tuyên Quang**

Căn cứ Kết luận số 56-KL/TW ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 27/7/2020 của UBND tỉnh Tuyên Quang thực hiện Kế hoạch số 348-KH/TU ngày 06/01/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 56-KL/TW ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Kế hoạch 141-KH/HU ngày 25/3/2020 của Ban Thường vụ Huyện ủy Sơn Dương về thực hiện Kết luận số 56-KL/TW ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và môi trường;

Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 27/7/2020 của UBND tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp và thực hiện nghiêm, có hiệu quả Kết luận số 56-KL/TW ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 27/7/2020 của UBND tỉnh, Kế hoạch 141-KH/HU ngày 25/3/2020 của Ban Thường vụ Huyện ủy nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của toàn thể cán bộ và nhân dân.

- Bảo đảm hài hòa lợi ích, tạo động lực khuyến khích các cơ quan, đơn vị liên quan tích cực tham gia công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường.

2. Yêu cầu

- Tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trước tác động của biến đổi khí hậu, suy thoái tài nguyên thiên nhiên, thiên tai cục đoạn, ô nhiễm môi trường ảnh hưởng đến sức khỏe, đời sống người dân, sự phát triển bền vững.

- Các cấp, các ngành lãnh đạo, chỉ đạo đề ra nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn của huyện, đồng thời tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch ở địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Bố trí nguồn lực, kinh phí đảm bảo triển khai thực hiện các giải pháp nêu trong kế hoạch, đồng thời tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương, tài trợ quốc tế và các nguồn vốn hợp pháp khác.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

1.1. Giai đoạn 2020-2025

- Tiếp tục tuyên truyền, tổ chức thực hiện nghiêm túc, đồng bộ quan điểm mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp Kế hoạch số 106-KH/HU ngày 29/9/2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (khóa XIX) về thực hiện Kế hoạch của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XV) thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 06/6/2013 Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) và Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 11/3/2014 của UBND huyện về triển khai thực hiện Kế hoạch số 106-KH/HU ngày 29/9/2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (khóa XIX) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

- Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tổ chức tuyên truyền sâu rộng, thường xuyên, liên tục tới các cấp, các ngành và nhân dân nhằm nâng cao nhận thức về tác động tiêu cực của rác thải nhựa đến hệ sinh thái, môi trường sống, sức khỏe con người và sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích tốt, các sáng kiến có giá trị, đồng thời triển khai nhân rộng mô hình tốt trong phong trào “*Nói không với sản phẩm nhựa dùng một lần*” nhằm huy động sự tham gia của cộng đồng, từng bước thay đổi hành vi, hình thành thói quen sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường.

- Phát huy vai trò của HĐND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các tổ chức hội, đoàn thể và nhân dân tham gia trong công tác tuyên truyền, vận động, giám sát, nâng cao tính minh bạch, dân chủ và công khai trong công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường.

1.2. Giai đoạn sau năm 2025

Phát huy kết quả đạt được, sau năm 2025 tiếp tục duy trì và tổ chức các hoạt động tuyên truyền phù hợp với điều kiện, đặc thù của huyện để các tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư chủ động trong công tác bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

2. Thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ theo lộ trình quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch tài nguyên nước, khoáng sản và môi trường

- Lập Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu 2021-2025 và kế hoạch sử dụng đất hàng năm của các huyện.

- Tổ chức đăng ký khai thác nước dưới đất; thực hiện nghiêm các quy định về vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất và các biện pháp phòng, chống ô nhiễm nguồn nước mặt, nguồn nước dưới đất, bảo đảm dòng chảy tới

thiếu của sông; ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp khai thác tài nguyên nước quá mức làm suy thoái, cạn kiệt nguồn nước.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kịp thời phát hiện xử lý nghiêm các đối tượng hoạt động khoáng sản trái phép; khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, bền vững nguồn tài nguyên thiên nhiên; chấm dứt các hoạt động khai thác khoáng sản manh mún, nhỏ lẻ, công nghệ lạc hậu gây ô nhiễm môi trường.

- Tập trung phòng ngừa các nguồn ô nhiễm môi trường, nhất là ô nhiễm không khí và nguồn nước thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại, chất thải y tế nhằm cải thiện chất lượng môi trường sống. Chú trọng bảo vệ môi trường nông thôn và khu vực chăn nuôi tập trung.

- Lồng ghép các nội dung bảo vệ môi trường, biến đổi khí hậu vào quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án thuộc các lĩnh vực, ngành để chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và môi trường

3.1. Giai đoạn 2020-2025

- Xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch thực hiện công tác quản lý rác thải và chống rác thải nhựa, túi nilon giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện, hạn chế và tiến tới không sử dụng các sản phẩm nhựa dùng một lần.

- Xây dựng và nhân rộng mô hình chuyển đổi cơ cấu, giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản, điều chỉnh mùa vụ, kỹ thuật sản xuất nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu. Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác công trình thủy lợi, phòng, chống thiên tai, bảo đảm an toàn đập, thích ứng với biến đổi khí hậu. Tăng cường dự báo, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. Di chuyển dân cư ra khỏi vùng, khu vực có nguy cơ về lũ quét, lũ ống, sạt lún, sạt lở đất, vùng thường xuyên bị tác động của thiên tai, dân cư trong vùng lõi của các khu bảo tồn, khu rừng đặc dụng. Duy trì bảo vệ các hệ sinh thái, đa dạng sinh học, tỷ lệ che phủ rừng, giá trị dịch vụ môi trường; quản lý chặt loài ngoại lai xâm hại, không để phát tán ra môi trường. Quản lý bền vững và bảo vệ rừng tự nhiên, ổn định rừng trồng, phát triển kinh tế các địa phương có rừng.

- Tăng cường công tác quản lý xây dựng công trình trên địa bàn huyện. Phối hợp rà soát và điều chỉnh điểm dân cư nông thôn chịu ảnh hưởng của thiên tai, bão lũ; ứng dụng các giải pháp mới trong thiết kế và xây dựng công trình nhằm giảm thiểu ảnh hưởng có gió bão, sạt lở, lũ quét, đặc biệt là các khu vực chịu ảnh hưởng thường xuyên của thiên tai.

- Tuân thủ đúng quy chuẩn đối với các công trình sử dụng năng lượng hiệu quả trong thiết kế, xây dựng mới hoặc cải tạo, đẩy mạnh phát triển công trình xanh, đô thị xanh, góp phần giảm nhẹ biến đổi khí hậu.

- Thực hiện sàng lọc, lựa chọn dự án đầu tư phát triển phải dựa trên các tiêu chí về môi trường, hạn chế tối đa ngành, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, các dự án phát triển kinh tế sử dụng lãng phí tài nguyên thiên nhiên, phát thải nhiều chất ô nhiễm, khí nhà kính, hủy hoại cảnh quan, sinh thái, gây ô nhiễm môi trường; gia tăng rủi ro thiên tai, nhất là vùng đầu nguồn nước, khu dân cư.

- Tiếp tục chấm dứt hoạt động, xóa bỏ các lò gạch thủ công theo Quyết định số 398/QĐ-UBND ngày 21/10/2013 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch lộ trình chấm dứt hoạt động sản xuất gạch đất sét nung bằng lò thủ công, thủ công cải tiến, lò đứng liên tục và lò vòng sử dụng nhiên liệu hóa thạch (*than, dầu, khí*) trên địa bàn tỉnh.

- Phát triển hạ tầng giao thông để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn huyện.

- Nâng cao hiệu quả công tác duy tu, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông bằng việc đẩy mạnh tái chế, sử dụng vật liệu tại chỗ, tận thu vật liệu, giảm ô nhiễm môi trường trong việc duy tu, bảo trì kết cấu hạ tầng. Ứng dụng khoa học và công nghệ trong các lĩnh vực khảo sát, thiết kế, thi công, nghiệm thu, khai thác bảo trì các kết cấu hạ tầng; áp dụng công nghệ mới, vật liệu mới để nâng cao chất lượng, hiệu quả các công trình, bảo vệ môi trường và rút ngắn thời gian thi công; áp dụng công nghệ thông tin vào điều hành, quản lý và khai thác các công trình kết cấu hạ tầng.

- Phát triển dịch vụ logistics nhằm tối ưu hóa thời gian và chi phí vận tải, giảm tiêu hao nhiên liệu; tiếp cận, ứng dụng công nghệ giao thông thông minh, công nghệ vận tải xanh, giảm phát thải nhà kính trong lưu thông và vận chuyển hàng hóa.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp kiểm soát khí thải phương tiện giao thông cơ giới nhằm duy trì tình trạng kỹ thuật phương tiện, đáp ứng tiêu chuẩn khí thải của các loại phương tiện giao thông. Đẩy mạnh sử dụng nhiên liệu sinh học, nhiên liệu sạch (CNG, LPG...) đối với phương tiện giao thông cơ giới; từng bước loại bỏ công nghệ, phương tiện, thiết bị kém hiệu quả, không thân thiện với khí hậu.

- Tăng cường phối hợp với các huyện giáp ranh trong công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường lưu vực sông. Kiểm soát và ngăn chặn việc khai thác khoáng sản trái phép dẫn đến nhiều hệ lụy về tai biến môi trường và xảy ra sự cố.

- Ưu tiên phân bổ kinh phí triển khai thực hiện các chương trình, dự án về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

3.2. Sau năm 2025

Tiến hành rà soát lại các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án. Duy trì, phát huy ưu điểm, kết quả đạt được, kịp thời bổ sung các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch nhằm khắc phục những mặt còn hạn chế để tiếp tục thực hiện có hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của huyện.

4. Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh tại Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 26/12/2016 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ

- Phòng ngừa, kiểm soát các dự án đầu tư có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, nâng cao chất lượng thẩm định kế hoạch bảo vệ môi trường để ngăn ngừa các dự án có phát sinh chất thải khó xử lý. Kiên quyết không chấp thuận

những dự án đầu tư có công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường. Tăng cường công tác hậu kiểm về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở đã được xác nhận, đăng ký hồ sơ môi trường.

- Tiếp tục rà soát, đôn đốc các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đã đi vào hoạt động nhưng chưa có hồ sơ môi trường lập kế hoạch bảo vệ môi trường và các cơ sở có lưu lượng xả nước thải từ $5m^3/ngày.đêm$ trở lên vào nguồn nước thực hiện thủ tục xin cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước theo quy định.

- Tăng cường kiểm soát khí thải đối với các phương tiện vận chuyển, kịp thời có biện pháp xử lý các phương tiện quá hạn kiểm định, hết niên hạn sử dụng; tăng cường công tác quản lý các phương tiện vận chuyển quá khổ, quá tải.

- Kiểm soát chặt ô nhiễm môi trường từ hoạt động của các cơ sở sản xuất, kinh doanh có phát sinh chất thải ở trong và ngoài khu, cụm công nghiệp.

- Triển khai xây dựng Nhà máy xử lý rác thải huyện tại xã Phúc Ứng; khu xử lý rác thải cụm xã. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về thu gom, xử lý chất thải bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng gắn với Chương trình xây dựng nông thôn mới của huyện.

5. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường một cách sáng tạo, hiệu quả và toàn diện, bám sát các mục tiêu, yêu cầu cải cách của Chính phủ, của tỉnh; xác định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính được giao. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, theo định hướng Chính phủ điện tử, loại bỏ dần việc xử lý công việc bằng hệ thống văn bản giấy.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm đối với các tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; hàng năm, xây dựng và thực hiện có hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch đã được phê duyệt; việc thanh tra, kiểm tra phải đảm bảo có trọng tâm, trọng điểm các lĩnh vực quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước và bảo vệ môi trường.

- Tập trung giải quyết kịp thời, dứt điểm các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai, khai thác tài nguyên trái phép theo đúng quy định của pháp luật.

- Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo đúng quy định của pháp luật; đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền pháp luật về tài nguyên và môi trường nhằm nâng cao hiểu biết của tổ chức, doanh nghiệp và các cá nhân đối với các quy định của pháp luật về đất đai, môi trường, khoáng sản, tài nguyên nước.

- Tiếp tục phối hợp có hiệu quả với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện giáp ranh trong công tác thanh tra, kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tài nguyên và môi trường.

III. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

Căn cứ vào nhiệm vụ, giải pháp trong kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ được phân công, các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện, đảm bảo thực hiện kịp thời, có hiệu quả những nội dung của Kế hoạch.

(có biểu phân công thực hiện các nhiệm vụ, đề án, dự án kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn căn cứ nhiệm vụ được giao có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này. Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện *(qua phòng Tài nguyên và Môi trường tổng hợp)* theo quy định.

2. Giao phòng Tài nguyên và Môi trường làm đầu mối triển khai thực hiện Kế hoạch này; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thực hiện Kế hoạch; tham mưu và sơ kết, đánh giá kết quả triển khai thực hiện và đề xuất bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội bền vững của huyện trong những năm tiếp theo.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp huyện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao tham gia tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch, lồng ghép các nội dung của Kế hoạch với các chương trình, đề án có liên quan; đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong đoàn viên, hội viên; phối hợp với cơ quan chức năng có liên quan giám sát, kiểm tra việc thực hiện công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 27/7/2020 của UBND tỉnh thực hiện Kết luận số 348-KH/TU ngày 06/01/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 56-KL/TW ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và môi trường. Yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền giải quyết hoặc cần thiết phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, các đơn vị chủ động đề nghị, phòng Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định./. *ĐVT*

Nơi nhận:

- TTr Huyện ủy, HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Chánh, PVP TH UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ huyện;
- Các tổ chức chính trị - xã hội huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TNMT. 2

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
CHỦ TỊCH



Phạm Văn Lương
Phạm Văn Lương

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN, DỰ ÁN

(Kèm theo Kế hoạch số 453 /KH-UBND ngày 21/9/2020 của UBND huyện Sơn Dương)

TT	Nhiệm vụ trọng tâm	Đơn vị chủ trì thực hiện	Thời gian thực hiện (năm)
1	Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch của huyện về thực hiện Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 27/7/2020 của UBND tỉnh	UBND các xã, thị trấn	2020
2	Xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác quản lý rác thải; giảm thiểu sử dụng và chống rác thải nhựa, túi nilon giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	2021
3	Xây dựng Kế hoạch phát triển lâm nghiệp bền vững và nâng cao giá trị rừng giai đoạn 2021-2025	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2021
4	Xây dựng Kế hoạch về phát triển hạ tầng giao thông trên địa bàn huyện Sơn Dương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	2020-2021
5	Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về ứng phó biến đổi khí hậu, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả và bền vững nguồn tài nguyên và bảo vệ môi trường	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn	Hàng năm
6	Lập Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu năm 2021-2025	Phòng Tài nguyên và Môi trường	2020
7	Tăng cường giám sát, kiểm tra trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Tập trung phòng ngừa các nguồn gây ô nhiễm môi trường, nhất là cơ sở chăn nuôi gia súc	Công an huyện; phòng Tài nguyên và MT; UBND các xã, thị trấn	Hàng năm
8	Xây dựng và nhân rộng mô hình sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi thích ứng với biến đổi khí hậu	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2021-2025
9	Di chuyển dân cư ra khỏi vùng, khu vực có nguy cơ cao về lũ quét, lũ ống, sạt lún, sạt lở đất, vùng thường xuyên bị tác động của thiên tai, dân cư trong vùng lõi của các khu bảo tồn, khu rừng đặc dụng	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2021-2025
10	Chấm dứt hoạt động, xóa bỏ các lò gạch thủ công theo Quyết định số 398/QĐ-UBND ngày 21/10/2013 của UBND tỉnh	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	2020
11	Xây dựng Nhà máy xử lý rác thải của huyện; Xây dựng, sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi; hệ thống thoát nước tập trung	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	2020-2025
12	Thu gom, vận chuyển và xử lý bao bì thuốc BVTV sau sử dụng trên địa bàn huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Hàng năm